

Số: 01/2025/QĐCNHGT-KDTM

Hưng Yên, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của Ngân hàng N và bà Đoàn Thị B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đề ngày 10/3/2025 của Ngân hàng N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- **Người khởi kiện: Ngân hàng N (A).**

Địa chỉ: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội (phường T, quận B cũ). Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Viết C: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh B1. (Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ –NHNo-PC ngày 01/12/2022). Người được ủy quyền lại: Bà Phạm Thị H: Trưởng phòng khách hàng cá nhân A Chi nhánh B1 (theo Quyết định ủy quyền số 792/UQ-NHNo.BTB-TH ngày 08/4/2025). Địa chỉ: Số B, phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- **Người bị kiện: Bà Đoàn Thị B**, sinh năm 1963; Căn cước công dân số 034163005089 do Cục Cảnh sát cấp ngày 11/4/2021; Trú tại: Thôn V, xã L, tỉnh Hưng Yên (huyện K, tỉnh Thái Bình cũ).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

Bà Đoàn Thị B có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 3401LAV202201192 ký ngày 27/4/2022 giữa Ngân hàng N và bà Đoàn Thị B tính đến ngày 23/6/2025, tổng số tiền là: 2.548.079.593 đồng (*bằng chữ : Hai tỷ năm trăm bốn mươi tám triệu không trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm chín mươi ba đồng*), trong đó: trả nợ gốc: 1.980.000.000 đồng, trả lãi gồm: Lãi trong hạn: 436.318.904 đồng; lãi quá hạn: 115.662.247 đồng và phí chậm trả: 16.098.453 đồng.

Bà Đoàn Thị B có trách nhiệm trả số tiền nợ trên theo các kỳ như sau :

- Kỳ 1: chậm nhất đến ngày 31/7/2025 thanh toán số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*).

- Kỳ 2: chậm nhất đến ngày 31/8/2025 thanh toán nốt toàn bộ số tiền gốc, lãi, phí còn lại.

Kể từ ngày 24/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, bà Đoàn Thị B còn phải tiếp tục trả toàn bộ tiền lãi, phí chậm trả cho Ngân hàng N (A) theo mức lãi suất, phí chậm trả đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3401LAV202201192 ký ngày 27/4/2022 giữa Ngân hàng N và bà Đoàn Thị B tương ứng với số tiền nợ gốc, khoản tiền lãi trong hạn chưa thanh toán và thời gian chưa thanh toán.

* Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực và bà Đoàn Thị B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nêu trên, Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự thi hành quyết định và xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 100/06-22/HĐTC ngày 27/4/2022 đối với tài sản gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 297, tờ bản đồ số: 14; Diện tích đất : 258m²; Địa chỉ: thôn V, xã L, tỉnh Hưng Yên (Thôn V, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình cũ) Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 088380, số vào sổ cấp GCN: CS 00454 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 23/04/2021 cho bà Đoàn Thị B.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho A thì bà Đoàn Thị B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ. Trường hợp số tiền bán tài sản (sau khi trừ chi phí xử lý, phát mại tài sản) lớn hơn khoản nợ phải trả cho Ngân hàng thì phần chênh lệch sẽ trả lại cho bên thế chấp.

Ngân hàng N nộp chi phí hoà giải tại Toà án là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) và chi phí thẩm định là: 5.000.000đ (*Năm triệu đồng chẵn*) (Đã nộp xong).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực
- 5 - Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương